TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày: 13-06-2024
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ

Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị N - sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ 11, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Thảo L - sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ 11, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mai Thị N trình bày:

Bà N và bà Phạm Thị Thảo L có quen biết với nhau nên vào ngày 24 tháng 02 năm 2020, bà N có cho bà Phạm Thị Thảo L vay số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thời hạn vay là 5 tháng, không có thỏa thuận về lãi suất và có giấy vay nợ ngày 24/02/2020 bằng giấy tay. Do bà N là vợ của ông K nên mọi người thường hay gọi bà N là bà K nên trong giấy vay nợ ngày 24/2/2020 mới ghi rằng bà Trần Thị Thảo L vay bà K. Số tiền bà N cho bà L vay là tiền cá nhân của bà N không liên quan gì đến tài sản của vợ chồng.

Đến ngày 24/7/2022 dù đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Phạm Thị Thảo L vẫn không trả cho bà N số tiền 30.000.000 đồng theo như thỏa thuận trong giấy vay nợ

ngày 24/02/2022. Đến nay, dù đã nhiều lần liên lạc với bà L để yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L vẫn không trả cho bà N bất kỳ một khoản tiền nào. Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Thảo L trả cho bà N số tiền là 30.000.000 đồng theo như giấy vay nợ ngày 24/02/2020.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị Thảo L: Tại biên bản xác minh ngày 06-4-2024 của Tòa án, kết quả xác minh bà Phạm Thị Thảo L có địa chỉ tại Tổ 11, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và hiện đang sinh sống tại địa chỉ này.

Bà Phạm Thị Thảo L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên bà L vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án còn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị N; buộc bà Phạm Thị Thảo L có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị N số tiền nợ gốc còn thiếu là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Án phí: Do yêu cầu của bà Mai Thị N được chấp nhận toàn bộ nên bà Phạm Thị Thảo L phải chịu toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 11, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do đó, theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà L đều vắng mặt. Bà Phạm Thị Thảo L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Ngày 24 tháng 02 năm 2020, bà Mai Thị N có cho bà Phạm Thị Thảo L vay số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* thời hạn vay là 5 tháng, không thỏa thuận về lãi suất thể hiện qua giấy vay nợ bằng giấy tay ngày 24/02/2020. Do bà N là vợ của ông K nên mọi người thường hay gọi bà N là bà K (có xác nhận của công an xã Phước Hưng ngày 14-12-2023 về tên gọi như trình bày của bà N là đúng) nên trong giấy vay nợ ghi ngày 24/2/2020 mới ghi rằng bà Phạm Thị Thảo L vay bà K.

- Về nợ gốc: Việc bà Phạm Thị Thảo L vay bà Mai Thị N số tiền 30.000.000đ là có thật thể hiện qua giấy tay vay nợ được ký kết giữa các bên vào ngày 24/02/2020. Bà N khai nhận bà L chưa trả số tiền nợ trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà N và cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh về việc thanh toán tiền gốc mặc dù bà L đã nhận được đầy đủ các thông báo của Toà án và vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương; do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền gốc là 30.000.000đ.

- Về lãi suất: Trong giấy vay nợ, các bên không thỏa thuận lãi suất và bà N cũng không yêu cầu bà L phải trả tiền lãi suất. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Mai Thị N được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Phạm Thị Thảo L phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị N; Buộc bà Phạm Thị Thảo L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Thảo L phải nộp 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Mai Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0002130 ngày 30-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền